

Số: 528/KH-SYT

Hà Nam, ngày 12 tháng 8 năm 2014

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP Y TẾ VÀ DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

Thực hiện Công văn số 4482/UBND-KTTH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Bộ Y tế về việc xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015.

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, dự kiến kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2014.

Sở Y tế Hà Nam xây dựng Kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015, nội dung như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2014

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

1. Công tác y tế dự phòng

Thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, giám sát và báo cáo dịch theo quy định. Triển khai các nội dung, kế hoạch thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh: dịch tiêu chảy cấp nguy hiểm, sốt xuất huyết, dịch cúm A (H5N1, H1N1, H7N9), các bệnh dịch theo mùa, không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh. Có 329 trường hợp mắc sởi lâm sàng, 144 trường hợp mắc tay chân miệng. Những trường hợp mắc bệnh đã được điều trị ổn định, không có tử vong.

Giám sát chặt chẽ các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các bệnh viện huyện, thành phố; tổ chức tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ có thai đảm bảo theo quy định. Tổ chức các hình thức tuyên truyền hướng dẫn phòng chống sốt xuất huyết; quản lý chặt chẽ việc điều trị cho bệnh nhân sốt rét. Trong 6 tháng đầu năm 2014, trên địa bàn tỉnh không có dịch sốt xuất huyết, không có sốt rét ác tính, không có tử vong.

Kết quả thực hiện:

- Số trẻ em dưới 1 tuổi được TCDD: 8037/16435 đạt 48,9%
- Số khám và điều trị bươu cổ: 147 BN
- Số lượt điều trị sốt rét: 192 lượt
- Số xã điều tra côn trùng SXH: 03 xã

2. Công tác khám chữa bệnh, giám định y khoa

- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện theo tiêu chí mới của Bộ Y tế tại các bệnh viện tuyến huyện, tỉnh.

- Chỉ đạo việc thực hiện nghiêm các quy chế bệnh viện, đặc biệt các quy chế: Quy chế thường trực, quy chế cấp cứu, quy chế chống nhiễm khuẩn; Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ, chăm sóc người bệnh ở tất cả các tuyến, nhất là trong những ngày nghỉ lễ, tết.

- Các bệnh viện trong tỉnh thực hiện tốt việc triển khai các kỹ thuật lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị, đặc biệt tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, như: Phẫu thuật sọ não, phẫu thuật nội soi, phẫu thuật chấn thương chỉnh hình và triển khai các kỹ thuật mới như mô Phaco, chụp cộng hưởng từ MRI.

- Tăng cường đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám và điều trị cho các cơ sở y tế, (tháng 5-2014 đưa hệ thống máy chụp Cộng hưởng từ vào sử dụng tại bệnh viện đa khoa tỉnh).

- Tiếp tục triển khai Đề án 1816: Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh trong đó có cử cán bộ từ bệnh viện đa khoa huyện, thành phố xuống tăng cường cho các trạm y tế xã để phát huy hiệu quả sử dụng các trang thiết bị mới hiện đại do các tổ chức quốc tế tài trợ.

- Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn toàn tỉnh không xảy ra sai sót về chuyên môn, kỹ thuật trong khám chữa bệnh và điều trị.

- Thực hiện công tác giám định pháp y, khám giám định các đối tượng kịp thời, đúng quy định, chế độ chính sách.

Kết quả thực hiện:

- Tổng số lần khám bệnh tuyến tỉnh: 114479 đạt 49,9% KH.
- Tổng số lần khám bệnh tuyến huyện: 255692 đạt 50,4% KH.
- Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh: 97,8%.
- Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện: 95,7%.

3. Công tác dân số - chăm sóc sức khỏe sinh sản - phòng chống SDD

Chỉ đạo thực hiện các nội dung công tác dân số-KHHGD trong toàn tỉnh, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao về giảm sinh, nâng cao chất lượng dân số. Triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, công tác quản lý thai sản, hạn chế các tai biến sản khoa.

Tổ chức truyền thông lồng ghép, thực hiện các biện pháp tránh thai, khám chữa phụ khoa cho chị em phụ nữ tại 116 xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Giám sát thực hành dinh dưỡng. Cung cấp đầy đủ kịp thời các biện pháp tránh thai phục vụ công tác KHHGD.

Kết quả thực hiện 6 tháng:

Số trẻ sinh	: 5.649
Tỷ số giới tính khi sinh	: 106 trẻ trai/100 trẻ gái
Tỷ lệ sàng lọc trước sinh	: 25,3%
Tỷ lệ sàng lọc sau sinh	: 18,2%
Số PN đặt DCTC	: 10.374
Số lần khám phụ khoa	: 80.542
Số điều trị phụ khoa	: 28.958
Tử vong mẹ	: 01
Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD	: 15,2%

Không có tai biến lớn trong thực hiện các dịch vụ kỹ thuật kế hoạch hoá gia đình.

4. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm

Tổ chức thanh, kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán, trong các Đại hội, Hội nghị, Hội thảo, Lễ hội và các sự kiện của tỉnh như: Lễ hội phát lương Đền Trần Thương, Lễ hội Tịch Điền...

Củng cố và duy trì hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm tại các tuyến. Triển khai giám sát ngộ độc thực phẩm thường quy tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, tại các huyện/thành phố và cộng đồng, trong hoạt động giám sát có sự phối hợp tốt giữa hệ dự phòng, điều trị và các tuyến.

Kết quả thực hiện:

- Vụ ngộ độc thực phẩm: 0.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quản lý: 138/138 (100%).
- Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra, giám sát: 144 cơ sở.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do ngành Y tế tuyến tỉnh quản lý được thanh kiểm tra: 40/138 cơ sở = 28,9%. Chỉ tiêu giao: 85%
- Tỷ lệ người sản xuất, kinh doanh thực phẩm được tập huấn kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm: 456 người/924 người (49,4%). Chỉ tiêu giao > 90%.
- Tổng số cơ sở được thanh kiểm tra toàn tỉnh: 2.707 lượt cơ sở.
- + Tỷ lệ cơ sở thanh tra, kiểm tra đạt yêu cầu về ATTP: 1.204/2.707 (44,5%).
- + Số cơ sở bị phạt tiền/số tiền phạt: 68/91.050.000 đồng.

5. Công tác phòng chống HIV/AIDS

- Thực hiện các nội dung tuyên truyền công tác phòng chống, giám sát, tư vấn chăm sóc và điều trị HIV/AIDS tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong toàn tỉnh.

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện can thiệp giảm tác hại, phòng chống HIV/AIDS năm 2014. Tổ chức ký cam kết hợp đồng trách nhiệm giữa Trung tâm phòng chống HIV/AIDS với các đơn vị trong toàn tỉnh về việc thực hiện phòng, chống HIV/AIDS.

- Triển khai giám sát HIV/AIDS tại các xã, phường; giám sát thường quy HIV tại bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện Lao và bệnh phổi, bệnh viện Phong và Da liễu, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xét nghiệm HIV cho công dân nhập ngũ đợt I năm 2014 đạt kết quả.

Kết quả thực hiện 6 tháng:

- | | |
|---|-------|
| - Số người nhiễm mới HIV: | 27 |
| - Số lũy kế từ ca mắc đầu tiên: | 1.513 |
| - Số người hiện nhiễm HIV: | 918 |
| - Số chuyển thành AIDS: | 16 |
| - Số tử vong do AIDS: | 07 |
| - Số bệnh nhân được cấp thuốc điều trị ARV: | 391 |
| - Số bệnh nhân được điều trị Methadone: | 88 |
| - Tỷ lệ nhiễm HIV quản lý, tư vấn (%): | 85 |

6. Công tác phòng chống các bệnh xã hội

6. 1. Công tác phòng chống bệnh phong và da liễu

- Thực hiện chăm sóc điều trị cho 88 bệnh nhân ngoại trú thuộc chương trình phòng chống Phong tuyến tỉnh và tuyến huyện. Chăm sóc, điều trị cho 84 bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện phong Ba Sao.

- Duy trì tốt công tác khám, điều trị, tư vấn cho bệnh nhân có thể BHYT, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi.

- Tổ chức khám chữa bệnh da cho nhân dân tại các trạm y tế xã để tầm soát bệnh nhân phong mới tại huyện Bình Lục, Duy Tiên và thành phố Phủ Lý.

Số xã triển khai khám tầm soát bệnh nhân phong mới: 26.

Số người được khám tầm soát bệnh nhân phong mới: 1250.

Số người được tư vấn phòng chống bệnh về da, bệnh phong: 450.

- Công tác tuyên truyền giáo dục y tế về bệnh phong được triển khai và duy trì trong toàn tỉnh với nội dung phong phú, hình thức đa dạng.

6. 2. Công tác phòng chống bệnh Lao

- Thực hiện tốt công tác cấp cứu, khám điều trị bệnh nhân tại bệnh viện.

- Duy trì cấp thuốc Chương trình chống lao quốc gia cho các đơn vị huyện, thành phố trong tỉnh đảm bảo đầy đủ, kịp thời công tác điều trị người bệnh.

- Tổ chức mít tinh Ngày thế giới phòng chống bệnh Lao 24 tháng 3 năm 2014, nâng cao hơn nữa ý thức phòng chống bệnh lao trong nhân dân.

Kết quả thực hiện 6 tháng:

Bệnh nhân lao mới phát hiện : 328 BN

Trong đó: AFB⁽⁺⁾ : 177 BN

AFB⁽⁻⁾+LNP : 151 BN

Tổng số lần khám bệnh : 2.500 lần

Tổng số người bệnh vào viện : 710 BN

Trong đó: Bệnh lao : 170 BN

Bệnh khác : 540 BN

6. 3. Công tác phòng chống bệnh Tâm thần

- Tổ chức đón tiếp người bệnh đến khám và điều trị nội trú nhanh chóng kịp thời, không để người bệnh phải chờ đợi khi khám bệnh.

- Triển khai công tác chăm sóc Sức khoẻ tâm thần cộng đồng trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Quản lý, cấp phát thuốc điều trị ngoại trú cho bệnh nhân tại 116 xã, phường, thị trấn: 2.894 bệnh nhân tâm thần phân liệt, 1.167 bệnh nhân động kinh, 203 bệnh nhân trầm cảm tại xã Ngọc Sơn.

- Tổng số lần khám bệnh : 1.535 ca

- Số bệnh nhân vào điều trị nội trú : 310 ca

- Số bệnh nhân tử vong : Không

- Số BN quản lý mới : 95 BN

6. 4. Công tác phòng chống mù loà

Thực hiện khám, điều trị bệnh nhân tại cộng đồng và tại bệnh viện; thực hiện tốt phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco, cấp nhân miễn phí cho nhân dân trong tỉnh.

Kết quả thực hiện 6 tháng:

+ Tổng số lần khám bệnh	: 8.991 lần
+ Tổng số phẫu thuật về mắt	: 1.205 trường hợp
Trong đó:	
- Mổ đục TTT	: 566 trường hợp
- Mổ mộng, quặm	: 626 trường hợp
- Mổ khác	: 13 trường hợp
+ Điều trị nội trú	: 652 ca

7. Công tác dược, chất lượng thuốc

- Kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc đảm bảo an toàn thuốc trong dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hoàn chỉnh các thủ tục, công nhận các nhà thuốc đủ tiêu chuẩn đạt tiêu chuẩn Nhà thuốc tốt.

- Chuẩn bị các nội dung cho đấu thầu thuốc năm 2014 phục vụ công tác điều trị tại các cơ sở y tế trong toàn tỉnh, tiến hành các nội dung đảm bảo việc cung ứng kịp thời về thuốc.

8. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

Phối kết hợp với các đơn vị tổ chức tuyên truyền các nội dung hoạt động chào mừng kỷ niệm 59 năm Ngày thầy thuốc Việt Nam (27-02); Các hoạt động trong khám chữa bệnh, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, công tác phòng chống dịch như: dịch bệnh mùa đông xuân, dịch tiêu chảy cấp, dịch cúm A(H1N1, H5N1, H7N9).

Phối hợp với Đài phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam, đài phát thanh huyện/thành phố đăng tải các nội dung phòng chống bệnh, dịch; xây dựng các chuyên đề phản ánh kịp thời mọi hoạt động của ngành trong công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác dân số - KHHGD.

9. Công tác thanh tra - kiểm tra

Thực hiện thường xuyên công tác thanh tra quản lý chất lượng VSATTP; thanh tra hành nghề y, dược tư nhân. Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc, quy trình công tác của các cơ quan, tổ chức trong toàn ngành.

Kết quả thực hiện:

- Số lượt cơ sở được thanh tra CLVSATTP:	54 cơ sở
- Số cơ sở vi phạm:	31 cơ sở
- Số cơ sở bị xử lý:	16 cơ sở
- Tổng số tiền phạt:	41.000.000 ^d
- Giải quyết đơn thư khiếu tố:	06 đơn

10. Công tác y tế cơ sở

Các trạm y tế tiếp tục được củng cố và phát triển về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ y tế; tiếp tục cử cán bộ đi học sử dụng trang thiết bị y tế mới được cấp để phát huy hiệu quả của trang thiết bị, đảm bảo đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cho nhân dân tại địa phương.

Duy trì nâng cao chất lượng hoạt động cho các xã đã đạt Chuẩn Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2002-2010 và 35 xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020.

Chỉ đạo các Trung tâm Y tế huyện/thành phố đăng ký và lập kế hoạch xây dựng các xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế gắn với công tác xây dựng nông thôn mới.

11. Công tác đào tạo

- Trường Cao đẳng Y tế tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo 30 lớp với 1.674 học sinh - sinh viên. Tổ chức xét tuyển, thi tốt nghiệp cho học sinh theo quy định; Thực hiện nội dung đào tạo thuộc Dự án "Hỗ trợ hệ thống y tế" do Quỹ toàn cầu tài trợ.

- Thực hiện các nội dung đào tạo nâng cao (*thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa I, II*) cho cán bộ y tế trong toàn ngành. Trong 6 tháng đầu năm, số cán bộ đang được đào tạo là 312, trong đó: Tiến sỹ 02; BSCKII 7; Thạc sỹ 11; BSCKI 16; BS tập trung 50; Thạc sỹ Dược 02; Đại học Dược 16.

12. Công tác đầu tư xây dựng

* Tổng khối lượng thực hiện các dự án trong 6 tháng đầu năm 2014 đạt 32.580 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Các Dự án sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách được cấp kinh phí năm 2014 đạt 4.769 triệu đồng.

- Các dự án sử dụng vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia: 3.000 triệu đồng.

- Các dự án sử dụng vốn Trái phiếu Chính phủ khối lượng thực hiện đạt 24.811 triệu đồng.

* Việc cấp vốn cho các dự án được thực hiện đúng theo các quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước. Trong 6 tháng đầu năm 2014 các Dự án đầu tư của Ngành Y tế Hà Nam được phân bổ 78.371 triệu đồng, trong đó:

- Vốn cân đối ngân sách: 7.511 triệu đồng (*BVĐK tỉnh: 1.000 triệu đồng; BV Y học cổ truyền: 1.511 triệu đồng; BVĐKKV Nam Lý: 1.000 triệu đồng; Chi cục ATVSTP: 1.000 triệu đồng; TTYT huyện Kim Bảng: 1.000 triệu đồng; TTYT huyện Thanh Liêm: 1.000 triệu đồng; TTYT huyện TP Phủ Lý: 1.000 triệu đồng*);

- Vốn hỗ trợ theo mục tiêu của Chính phủ: 36.000 triệu đồng (*BVĐK TP Phủ Lý: 9.500 triệu đồng; BV Phong và da liễu: 26.500 triệu đồng*);

- Vốn Trái phiếu Chính phủ: 30.000 triệu đồng (*Dự án mở rộng khoa Nhi và xây dựng mới khoa Ung bướu thuộc BVĐK tỉnh tạm ứng từ năm 2013*).

- Vốn CTMT Quốc gia: 4.860 triệu đồng (*Dự án hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh trạm y tế xã thuộc TTYT Dự phòng tỉnh: 660 triệu đồng; Chi cục ATVSTP: 2.000 triệu đồng; Đầu tư mua sắm trang thiết bị TTPC HIV/AIDS tỉnh Hà Nam: 2.200 triệu đồng*).

Đến 30 tháng 6 năm 2014 các Dự án đã thực hiện giải ngân, tạm ứng vốn được phân bổ cho các nhà thầu thiết kế, thi công... các công trình với tổng lượng vốn là 46.682 triệu đồng, đạt 59,5% lượng vốn đã được phân bổ. Dự kiến đến hết năm 2014 các dự án được cấp kinh phí giải ngân đạt 78.371 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

Công tác quyết toán các công trình được thực hiện đầy đủ theo các quy định của Nhà nước.

(danh mục các công trình có phụ lục kèm theo)

13. Công tác hợp tác quốc tế

13. 1. Thực hiện các dự án do các tổ chức quốc tế tài trợ

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Ngành Y tế Hà Nam tiếp tục triển khai thực hiện 02 dự án do các tổ chức quốc tế tài trợ, bao gồm:

* Dự án "Hỗ trợ nâng cao năng lực Ngành Y tế" do EC tài trợ.

Dự án được triển khai từ tháng 9 năm 2009, kết thúc tháng 9/2014.

* Dự án "Hỗ trợ hệ thống y tế" do Quỹ Toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ.

Thời gian thực hiện dự án: Dự án được triển khai trong 5 năm (từ 01/01/2012 đến 31/12/2016).

Ngoài việc tiếp tục triển khai thực hiện 02 dự án trên, Ngành Y tế đã tích cực chuẩn bị các nội dung triển khai thực hiện dự án Hỗ trợ y tế cho các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng vay vốn Ngân hàng Thế giới, được thực hiện tại bệnh viện đa khoa tỉnh và 04 bệnh viện đa khoa huyện (Lý Nhân, Bình Lục, Duy Tiên, Thanh Liêm).

13. 2. Công tác quản lý và tiếp nhận viện trợ Phi chính phủ nước ngoài

Sở Y tế tích cực chỉ đạo các đơn vị trong toàn ngành triển khai thực hiện các nội dung công tác vận động, tiếp nhận và sử dụng nguồn viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ. Trong 6 tháng đầu năm 2014, các đơn vị trong Ngành Y tế xây dựng kế hoạch tiếp nhận 4 dự án của các tổ chức Phi Chính phủ với tổng mức vận động viện trợ cả năm là 122.284 USD, bao gồm: Dự án nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em; Dự án rửa tay với xà phòng vì một Việt Nam khỏe mạnh; Dự án nâng cao năng lực nghiên cứu một số bệnh truyền nhiễm; Dự án so sánh hiệu quả bổ xung viên sắt đa vi chất.

14. Công tác tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	6 tháng đầu năm	
			Ước TH	Đạt tỷ lệ
2. Tổng thu	Tr.đồng	368,802	203,100	55,1
+ Ngân sách tỉnh cấp		227,452	122,900	54,0
- Chi quản lý nhà nước		6,955	3,900	56,1
- Chi thường xuyên SN y tế, d.số		205,683	115,000	56,0
- Chi chương trình mục tiêu		7,691		
- Chi sự nghiệp đào tạo		7,123	4,000	56,2
+ Thu viện phí BHYT, học phí		141,000	80,000	56,8
+ Thu phí, lệ phí		350	200	57,1
2. Tổng chi	Tr.đồng	368,802	198,900	54,0
- Chi quản lý nhà nước		7,005	3,900	55,7
- Chi thường xuyên sự nghiệp y tế		344,983	190,000	55,1
- Chi chương trình mục tiêu		7,691		
- Chi sự nghiệp đào tạo		9,123	5,000	54,8

Căn cứ Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ tình hình của địa phương, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 39/QĐ-UBND giao định mức chi sự nghiệp y tế từ năm 2011 và ổn định ngân sách giai đoạn 2011-2015. Hàng năm có tăng kinh phí do: Nhiệm vụ được giao bổ sung, chế độ của nhà nước tăng lương tối thiểu, tăng chế độ phụ cấp, các chỉ tiêu cơ bản được giao tăng...

14. 1. Định mức trên giường bệnh

* Bệnh viện đa khoa tỉnh

- Ước thực hiện năm 2014: 84,4 triệu đồng/giường bệnh

* Bệnh viện đa khoa huyện

- Ước thực hiện 2014: 75,9 triệu đồng/ giường bệnh

14. 2. Định mức khối dự phòng

* Định mức tỉnh giao

- Năm 2014 theo dân số: 47.737 đồng/biên chế/năm

Căn cứ dự toán ngân sách được UBND tỉnh giao, Sở Y tế phân bổ cho các đơn vị theo biên chế tuyển tỉnh, huyện:

* Định mức Sở Y tế giao cho các đơn vị theo biên chế

- Tuyển tỉnh năm 2014: 94.780 đồng/biên chế/năm.

- Tuyển huyện: 93.370 đồng/biên chế/năm.

14. 3. Định mức chi tuyển xã

* Định mức chi thường xuyên: 15 triệu đồng/TYT xã/năm.

* Chi lương phụ cấp theo biên chế giao.

14. 4. Kinh phí phòng chống dịch:

Căn cứ tình hình diễn biến về các loại dịch, Sở Y tế đề xuất UBND tỉnh giao cấp kinh phí cụ thể.

15. Công tác quản lý, điều hành

- Chỉ đạo các đơn vị trong toàn Ngành tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2013; triển khai nhiệm vụ năm 2014.

- Triển khai các nội dung chỉ đạo công tác phòng chống dịch, công tác tiêm chủng mở rộng đảm bảo đúng quy định, an toàn; Phối hợp, tổ chức thanh tra, kiểm tra hành nghề y, dược, VSATTP trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trong toàn Ngành tổ chức đón Tết Nguyên đán an toàn, vui tươi, tiết kiệm; Triển khai thực hiện các nội dung hoạt động chào mừng 59 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/02.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác y tế, công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2013; triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2014.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua năm 2013, ký kết thi đua năm 2014 giữa các khối trong toàn ngành, kết hợp kỷ niệm 59 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27-02.

- Tổ chức Lễ hội Xuân Hồng năm 2014, kết quả thu được 587/400 đơn vị máu, đạt 146,8% kế hoạch.

- Tổ chức thành công Hội thi cán bộ Công đoàn cơ sở giỏi cấp ngành.

- Xây dựng Dự thảo Đề án thực hiện Quyết định 1480/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh về Sắp xếp, kiện toàn một bước mô hình tổ chức y tế tỉnh Hà Nam giai đoạn 2014-2020.

- Triển khai xây dựng Đề án "Điều chỉnh mức giá một số dịch vụ khám, chữa bệnh trong các cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam".

- Thực hiện kế hoạch hoạt động các Dự án "Hỗ trợ hệ thống y tế" do Quỹ toàn cầu tài trợ; Dự án "Nâng cao năng lực" do EU tài trợ; Lập kế hoạch hoạt động năm 2014 dự án hỗ trợ y tế vay vốn Ngân hàng thế giới.

Nhận xét chung

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Ngành Y tế Hà Nam đã chủ động khắc phục khó khăn, tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao. Tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời các hoạt động về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác DS - KHHGD:

- Thực hiện có kết quả công tác tuyên truyền, giám sát và báo cáo dịch theo quy định, không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh. Có 329 trường hợp mắc sởi lâm sàng, 144 trường hợp mắc tay chân miệng. Những trường hợp mắc bệnh đã được điều trị ổn định, không có tử vong. Giám sát chặt chẽ các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các bệnh viện huyện, thành phố; tổ chức tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ có thai đảm bảo theo quy định.

- Các bệnh viện trong tỉnh thực hiện tốt việc triển khai các kỹ thuật lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị, đặc biệt tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, như: Phẫu thuật sọ não, phẫu thuật nội soi, phẫu thuật chấn thương chỉnh hình và triển khai các kỹ thuật mới như mổ Phaco, chụp cộng hưởng từ MRI. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án 1816: Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh trong đó có cử cán bộ từ bệnh viện đa khoa huyện, thành phố xuống tăng cường cho các trạm y tế xã để phát huy hiệu quả sử dụng các trang thiết bị mới hiện đại do các tổ chức quốc tế tài trợ. Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn toàn tỉnh không xảy ra sai sót về chuyên môn, kỹ thuật trong khám chữa bệnh và điều trị.

- Chỉ đạo thực hiện các nội dung công tác dân số-KHHGD trong toàn tỉnh, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao về giảm sinh, nâng cao chất lượng dân số. Triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, công tác quản lý thai sản, hạn chế các tai biến sản khoa.

- Đảm bảo việc cung ứng thuốc đầy đủ với giá ổn định, không để thuốc giả, thuốc kém chất lượng lưu hành.

- Các chỉ tiêu chuyên môn được triển khai thực hiện đảm bảo đạt yêu cầu so với kế hoạch được giao. Các hoạt động khác của Ngành đều được triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ.

*** Nguyên nhân của những kết quả đạt được**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; sự đầu tư của Chính phủ, Bộ Y tế và các Bộ, ngành Trung ương.

- Sự chỉ đạo sát sao, toàn diện của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối kết hợp của các Sở, Ban, ngành của tỉnh, cấp ủy và chính quyền các cấp trong tỉnh.

- Sự nỗ lực của lãnh đạo Sở, cán bộ chủ chốt trong ngành cùng với sự cố gắng quyết tâm của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

trong toàn ngành, đoàn kết, khắc phục khó khăn xây dựng Ngành Y tế ngày càng vững mạnh.

- Sự hợp tác và đầu tư có hiệu quả của các dự án quốc tế.

*** Hạn chế, tồn tại**

+ Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực y tế ngoài công lập và quản lý thị trường thuốc vẫn còn có mặt giám sát, quản lý chưa chặt chẽ.

+ Quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm có mặt còn hạn chế.

+ Kết quả giảm sinh và giảm tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chưa bền vững. Chất lượng dân số còn hạn chế.

+ Chất lượng khám chữa bệnh tuy đã được nâng lên nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của nhân dân. Tại một số bệnh viện vẫn còn hiện tượng lạm dụng kỹ thuật trong khám, chẩn đoán bệnh.

+ Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của một số cán bộ, nhân viên y tế chưa cao, còn có biểu hiện ứng xử thiếu văn minh đối với người bệnh và người nhà bệnh nhân, có nơi gây bức xúc trong nhân dân.

*** Nguyên nhân của tồn tại**

- Đội ngũ cán bộ y tế vẫn còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng; cơ cấu nhân lực chưa hợp lý, sự phân bố không đồng đều cả về số lượng và cơ cấu nhân lực y tế theo tuyến và theo lĩnh vực.

- Kỹ năng thực hành ở một số cán bộ còn yếu; tinh thần thái độ phục vụ, giao tiếp, ứng xử với người bệnh còn hạn chế.

- Nguồn thu từ các dịch vụ y tế đã tăng lên nhưng vẫn còn ở mức thấp.

- Đầu tư cho công tác y tế còn ở mức hạn hẹp, chưa đồng bộ; chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách nhà nước.

- Công tác xã hội hoá y tế để nâng cấp trang thiết bị, phát triển kỹ thuật nâng cao chất lượng khám chữa bệnh còn thấp, chưa thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC Y TẾ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2014

* Chủ động trong công tác giám sát dịch, kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn, khống chế những ổ dịch như: dịch do vi rút Cúm A(H5N1, H1N1); viêm đường hô hấp; bệnh tay chân miệng; tiêu chảy cấp A00... không để dịch lớn xảy ra. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giám sát, thanh kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) các cơ sở kinh doanh, cửa hàng ăn uống, đảm bảo nâng cao chất lượng công tác VSATTP.

* Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các tuyến thông qua hoạt động áp dụng tiêu chí quản lý chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị. Thực hiện nghiêm quy chế bệnh viện, đặc biệt quy chế chuyên môn, nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, không để xảy ra tai biến trong điều trị. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em, các đối tượng chính sách, bảo hiểm y tế đúng quy định.

* Thực hiện có hiệu quả hoạt động của các Chương trình mục tiêu y tế Quốc gia; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ sinh sản, hạn chế đến mức

thấp nhất tại biên sản khoa. Thực hiện tốt các nội dung hoạt động phòng chống SDD cho trẻ em dưới 5 tuổi.

* Đáp ứng đầy đủ, kịp thời, an toàn việc cung cấp các dịch vụ KHHGD cho các đối tượng thực hiện.

* Tập trung kiện toàn, ổn định và phát triển mạng lưới y tế theo Đề án Sắp xếp, kiện toàn một bước mô hình tổ chức y tế tỉnh Hà Nam giai đoạn 2014 - 2020 đã được phê duyệt.

* Cung ứng đầy đủ thuốc, đảm bảo chất lượng, nhất là thuốc thiết yếu. Thực hiện hiệu quả việc đấu thầu thuốc. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện quy định sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; không để thuốc kém chất lượng lưu hành trên địa bàn tỉnh và những biến động lớn về giá thuốc làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

* Đẩy mạnh thực hiện củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; thực hiện duy trì chất lượng hoạt động và xây dựng mới các đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế và tiêu chí xây dựng nông thôn mới về y tế.

* Tiếp tục Triển khai thực hiện các dự án xã hội hóa công tác y tế, đảm bảo việc tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ: Dự án hỗ trợ nâng cao năng lực ngành y tế do EU tài trợ; Dự án hỗ trợ hệ thống y tế do quỹ Toàn cầu phòng chống HIV/AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ; Dự án hỗ trợ y tế do Ngân hàng Thế giới tài trợ.

* Tiếp tục xây dựng Đề án: Điều chỉnh mức giá một số dịch vụ khám, chữa bệnh trong các cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

(dự kiến thực hiện các chỉ tiêu cả năm 2014 có phụ lục 1 kèm theo)

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2015

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Ngành Y tế tỉnh Hà Nam luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự quan tâm và đầu tư của Chính phủ, Bộ Y tế cùng các Bộ ngành Trung ương, các tổ chức Quốc tế.

- Có sự phối hợp của các Sở, Ban, ngành của tỉnh; sự phối kết hợp có hiệu quả giữa cấp và ngành trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Hệ thống mạng lưới y tế được quản lý theo ngành; đội ngũ cán bộ được bổ sung, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Nhận thức của cán bộ và nhân dân trong tỉnh về công tác chăm sóc sức khỏe ngày càng được nâng cao.

2. Những khó khăn

- Tình hình dịch bệnh trên thế giới và trong nước diễn biến phức tạp, nguy hiểm như: dịch cúm A (H1N1, H5N1, H7N9), dịch Sởi, Tiêu chảy, Sốt xuất huyết. Tình hình ô nhiễm môi trường, ô nhiễm thực phẩm, ô nhiễm nguồn nước ngày càng gia tăng.

- Thiếu bác sỹ ở tuyến y tế cơ sở, nguồn nhân lực bị phân tán.

- Một số bệnh viện tuyến huyện/thành phố chưa xây dựng xong, nhiều trạm y tế xã/phường/thị trấn đã bị xuống cấp.

- Kinh phí cho hoạt động sự nghiệp y tế còn hạn chế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2015

1. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

1. 1. Mục tiêu

- Tăng cường chất lượng hoạt động y tế dự phòng; thực hiện hiệu quả công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh. Duy trì chất lượng hoạt động các chương trình y tế quốc gia, đảm bảo hiệu quả, an toàn trong tiêm chủng mở rộng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở điều trị trong toàn tỉnh, mở rộng các loại hình dịch vụ trong khám chữa bệnh đảm bảo thuận tiện, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

- Tiếp tục thực hiện củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở và các trạm y tế xã theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá công tác y tế; huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế.

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ y tế.

- Đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, không để xảy ra những biến động lớn về giá gây khó khăn cho người bệnh.

1. 2. Chỉ tiêu chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2015
1	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	20,8
2	Số bác sỹ /10.000 người dân	Bác sỹ	6,2
3	Số dược sỹ /10.000 người dân	Dược sỹ	0,31
4	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,87
5	Tỷ lệ giảm sinh	‰	0,20
6	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	5,5
7	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	8,0
8	Tỷ số tử vong mẹ/100.000 sơ sinh sống	Bà mẹ	20
9	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi SDD	%	14,5
10	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sỹ	%	77,6
11	Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế	%	52,6

1. 3. Những chỉ tiêu cụ thể: (Có bảng phụ lục chi tiết kèm theo)

1. 4. Kế hoạch kinh phí năm 2015

* Định mức trên giường bệnh:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh: 93 triệu đồng/giường bệnh.

- Bệnh viện đa khoa huyện: 85 triệu đồng/giường bệnh.

* Định mức khối dự phòng

- Định mức tỉnh giao: 57.000 đồng/biên chế/năm.

Căn cứ dự toán ngân sách được UBND tỉnh giao, Sở Y tế phân bổ cho các đơn vị theo biên chế tuyến tỉnh, huyện.

- Định mức Sở Y tế giao cho các đơn vị theo biên chế

+ Tuyến tỉnh: 115.000 đồng/biên chế/ năm.

+ Tuyên huyện: 110.000 đồng/biên chế/năm.

* Định mức chi tuyến xã:

- Định mức chi thường xuyên: 15 triệu đồng/TYT xã/năm.

- Chi lương phụ cấp theo biên chế giao.

* Kinh phí phòng chống dịch

Căn cứ tình hình diễn biến về các loại dịch, Sở Y tế đề xuất UBND tỉnh giao cấp kinh phí cụ thể.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

2. 1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, ổn định và phát triển mạng lưới y tế theo Quyết định 1480/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh; triển khai xây dựng Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh đạt Chuẩn quốc gia về y tế dự phòng. Hướng về cơ sở, tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác xây dựng "Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã" gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đảm bảo phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. 2. Thường xuyên thực hiện công tác giám sát dịch, kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn, khống chế những ổ dịch như: dịch do vi rút Cúm A(H5N1, H1N1); viêm đường hô hấp; bệnh tay chân miệng; tiêu chảy cấp... không để dịch lớn xảy ra. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giám sát, thanh kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) các cơ sở kinh doanh, cửa hàng ăn uống, đảm bảo nâng cao chất lượng công tác VSATTP.

2. 3. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các tuyến, tiếp tục đẩy mạnh triển khai các kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị: Bệnh viện đa khoa tỉnh phát triển các chuyên khoa sâu; các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh và trung tâm y tế các huyện/thành phố đẩy mạnh áp dụng các kỹ thuật mới phù hợp với trình độ chuyên môn và thực trạng trang thiết bị hiện có. Thực hiện nghiêm quy chế bệnh viện, đặc biệt quy chế chuyên môn, nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, chú trọng công tác chăm sóc người bệnh toàn diện, không để xảy ra tai biến trong điều trị và vi phạm lớn về y đức. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em, các đối tượng chính sách, bảo hiểm y tế đúng quy định.

2. 4. Tăng cường công tác kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc. Củng cố, phát triển hệ thống khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện, tuyến xã.

2. 5. Thực hiện có hiệu quả hoạt động của các Chương trình mục tiêu y tế Quốc gia; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, hạn chế đến mức thấp nhất tai biến sản khoa. Thực hiện tốt các nội dung hoạt động phòng chống SDD cho trẻ em dưới 5 tuổi.

2. 6. Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động và từng bước nâng cao chất lượng công tác DS - KHHGD; đáp ứng đầy đủ, kịp thời, an toàn việc cung cấp các dịch vụ KHHGD cho các đối tượng thực hiện. Duy trì tỷ lệ giảm sinh (0,2‰), giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh.

2. 7. Triển khai xây dựng Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh đạt Chuẩn quốc gia về y tế dự phòng giai đoạn I. Tăng quy mô giường bệnh của Bệnh viện đa

khoa tỉnh từ 550 giường lên 610 giường, đảm bảo bệnh viện đa khoa tỉnh đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng I.

2. 8. Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo bác sỹ chuyên tu, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ để theo kịp các tiến bộ kỹ thuật; khuyến khích đào tạo nâng cao trên đại học: chuyên khoa cấp I, II, thạc sỹ, tiến sỹ; ưu tiên cho đào tạo các chuyên khoa đầu ngành, đào tạo bác sỹ cho tuyến xã. Nâng cao chất lượng đào tạo trường Cao đẳng Y tế.

2. 9. Cung ứng đầy đủ thuốc, đảm bảo chất lượng, nhất là thuốc thiết yếu. Thực hiện hiệu quả việc đấu thầu thuốc. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện quy định sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; không để thuốc kém chất lượng lưu hành trên địa bàn tỉnh và những biến động lớn về giá thuốc làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

2. 10. Tiếp tục tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng và mua sắm trang thiết bị cho hệ thống y tế, dân số - KHHGD trong toàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả dự án đầu tư xây dựng trụ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh, Trung tâm Truyền thông GDSK tỉnh.

2. 11. Tiếp tục thực hiện củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; thực hiện duy trì chất lượng hoạt động và xây dựng mới các xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế và tiêu chí xây dựng nông thôn mới về y tế.

2. 12. Triển khai các dự án xã hội hóa công tác y tế, đảm bảo việc tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ: Dự án hỗ trợ nâng cao năng lực ngành y tế do EC tài trợ; Dự án hỗ trợ hệ thống y tế do quỹ Toàn cầu phòng chống HIV/AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ, Dự án hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng vay vốn ngân hàng Thế giới.

3. Những giải pháp thực hiện

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; Nghị quyết 46-NQ/TW, ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về "*công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*"; Nghị quyết 47-NQ/TW về đẩy mạnh thực hiện chính sách DS-KHHGD; Kết luận số 43-KL/TW, Kết luận số 44-KL/TW của Bộ Chính trị về Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trong tình hình mới. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVIII; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Tỉnh ủy Hà Nam về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020.

- Tăng cường hơn nữa việc thực hiện công tác phối hợp giữa Sở Y tế với UBND các huyện/thành phố và các ngành nhằm nâng cao trách nhiệm trong sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác y tế trên địa bàn.

- Tăng cường xã hội hoá về y tế, nâng cao trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể và cộng đồng; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác chăm sóc sức khoẻ, công tác DS-KHHGD.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ giỏi về chuyên môn có năng lực và kinh nghiệm về quản lý và điều hành để kịp thời đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức của người cán bộ y tế trong phục vụ người bệnh.

- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật công nghệ và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị hiện đại. Đầu tư trang thiết bị thích hợp cho các tuyến.

- Thực hiện cải cách hành chính, tập trung vào cải cách lề lối làm việc, các thủ tục hành chính, đặc biệt đối với các cơ sở khám chữa bệnh. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ quan, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện đầy đủ các chính sách, tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên chức hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hoạt động: Khám chữa bệnh, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tại các tuyến tỉnh, huyện, xã. Kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác chuyên môn và phối hợp liên ngành góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

III. ĐỀ NGHỊ

1. Với các dự án thực hiện theo Quyết định 47/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có tổng mức đầu tư là 386,836 tỷ đồng; khối lượng thực hiện 229,4 tỷ đồng (*trong đó xây lắp 176,1 tỷ đồng; thiết bị 53,3 tỷ đồng*); tổng vốn đã cấp 152,899 tỷ đồng; vốn còn thiếu để trả nợ khối lượng là 76,501 tỷ đồng (*trong đó xây lắp 69,824 tỷ đồng; thiết bị 6,677 tỷ đồng*). Đề nghị Bộ Y tế quan tâm bố trí kinh phí trả nợ khối lượng đã thực hiện.

2. UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng Trung tâm y tế huyện/thành phố (*thanh toán nợ cũ*), các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh. Đầu tư hỗ trợ kinh phí xây dựng nâng cấp các trạm y tế các xã khó khăn.

3. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng Chi cục ATVSTP tỉnh, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh.

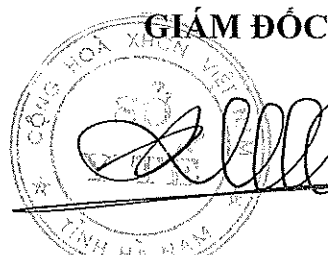
4. Quan tâm bố trí vốn đối ứng cho Dự án đang được triển khai trong ngành y tế theo quy định của Chính phủ cũng như của các tổ chức Quốc tế tài trợ.

5. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh có chính sách ưu đãi về đào tạo, thu hút bác sỹ, dược sỹ đại học và sau đại học về công tác tại tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế; (để báo cáo)
- BGD Sở Y tế;
- Lưu VT, KHTH.

Tr. Thành.pkh.



Nguyễn Xuân Quý